HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 300 /NQ-HĐND	*Quảng Ninh, ngày 11 tháng 9 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đợt 05 năm 2025; hủy bỏ một số dự án, công trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 30

2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 2907/TTr-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đợt 5 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Tờ trình số 2871/TTr-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất; thông qua điều chỉnh diện tích dự án, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất của dự án, công trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất (đợt 05 năm 2025); Tờ trình số 3040/TTr-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất (đợt 5 năm 2025) tại kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh (bổ sung); Báo cáo tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 3158/UBND-XDMT ngày 06 tháng 9 năm 2025 và Văn bản số 3180/UBND-XDMT ngày 09 tháng 9 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 206/BC-HĐND ngày 09 tháng 9 năm 2025, số 207/BC-HĐND ngày 09 tháng 9 năm 2025 và số 212/BC-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân

dân tỉnh và ý kiến thảo luận, biểu quyết thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các dự án, công trình thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đợt 05 năm 2025 gồm:

1. Danh mục 06 dự án, công trình thu hồi đất, với tổng diện tích đất cần thu hồi là 278,75ha.

(Biểu số 01 kèm theo)

2. Danh mục 02 dự án, công trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với tổng diện tích 33,33ha rừng, gồm: 31,52 ha rừng sản xuất là rừng trồng và 1,81 ha rừng sản xuất là rừng tự nhiên.

(Biểu số 02 kèm theo)

Điều 2. Hủy bỏ danh mục 02 dự án, công trình thu hồi đất để thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư tại số thứ tự 3 và 4 mục B Biểu 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Biểu số 03 kèm theo)

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết, đồng thời:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Hội đồng nhân dân tỉnh về tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ của các hồ sơ, tài liệu pháp lý được phê duyệt, xác nhận, giải quyết theo thẩm quyền; kết quả thẩm định về đối tượng, tiêu chí, căn cứ, số liệu, thông tin đảm bảo thống nhất, chính xác giữa hồ sơ và thực địa đối với các dự án, công trình; báo cáo tiếp thu, giải trình khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Chỉ quyết định thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác sau khi đã đảm bảo đầy đủ các thủ tục, điều kiện của Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp, Luật Đầu tư và quy định pháp luật khác có liên quan (về chỉ tiêu sử dụng đất; tiến độ thực hiện dự án; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ có liên quan; xử lý các vi phạm trên đất khi chưa được giao đất, cho thuê đất (nếu có)...). Làm tốt công tác tuyên truyền, thực hiện đúng, đầy đủ, công khai, minh bạch các chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; giải quyết kịp thời những vướng mắc, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo phát sinh ngay từ cơ sở, không để xảy ra các tình huống gây mất an ninh, trật tự.

c) Chủ động rà soát đối với các dự án, công trình có điều chỉnh ranh giới, thay đổi diện tích dự án, cơ cấu đất, rừng thu hồi và chuyển mục đích sử dụng để thực hiện các thủ tục trình điều chỉnh, bổ sung; đồng thời tính toán đầy đủ các nghĩa vụ của chủ đầu tư phải thực hiện theo quy định đối với phần diện tích điều chỉnh. Rà soát, trình Hội đồng nhân dân tỉnh hủy bỏ các trường hợp dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất để thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư kể từ ngày thông qua đến nay chưa thực hiện các trình tự, thủ tục, chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư.

d) Thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các dự án, công trình, đảm bảo các trình tự, thủ tục theo đúng quy định, mục tiêu sử dụng đất, rừng tiết kiệm, hiệu quả, không làm thất thoát tài sản, ngân sách nhà nước; kiên quyết xử lý, đề xuất hủy bỏ hoặc thu hồi chủ trương các dự án, công trình chậm tiến độ, vi phạm pháp luật gây lãng phí các nguồn lực đất đai, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, người dân.

đ) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch chuyên đề rà soát, kiểm tra tổng thể việc chấp hành pháp luật đất đai, lâm nghiệp, quy hoạch, xây dựng… của các đơn vị khai thác, chế biến và kinh doanh than, nhằm chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các tổ chức, doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện trong Quý I năm 2026.

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ Hội đồng nhân dân tỉnh hàng năm (tại kỳ họp thường lệ cuối năm) về kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, Kỳ họp thứ 30 thông qua ngày 11 tháng 9 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội, Chính phủ (báo cáo);
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: NN&MT, TC;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Ninh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các phường, xã, đặc khu trong tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh QN;
- Lưu: VT, HĐ7.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Trịnh Thị Minh Thanh

BIỂU 01: THÔNG QUA DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH ĐỢT 5 NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 300/NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, đặc khu)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi (ha)	Trong đó						Ghi chú
					Đất trồng lúa LUA	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Các loại đất NN còn lại	Đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng	
	Tổng số: 06 công trình, dự án		**2.024,92**	**278,75**	**76,50**	**2,95**		**10,81**	**54,63**	**133,87**	
I	**Phường Móng Cái 3: 01 công trình, dự án**		**65,74**	**65,74**	**22,28**	**0,47**			**8,14**	**34,85**	
1	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Hải Yên, thành phố Móng Cái (nay là phường Móng Cái 3, tỉnh Quảng Ninh)	Phường Móng Cái 3	65,74	65,74	22,28	0,47			26,40	16,59	
II	**Phường Yên Tử: 01 công trình, dự án**		**69,43**	**69,43**	**53,85**					**15,58**	
1	Cụm công nghiệp Phương Nam 2	Phường Yên Tử	69,43	69,43	53,85					15,58	
III	**Phường Cửa Ông và phường Cẩm Phả: 01 công trình, dự án**		**1.789,25**	**72,59**				**10,81**		**61,78**	
1	Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai	Phường Cửa Ông		28,63						28,63	
		Phường Cẩm Phả		43,96				10,81		33,15	
IV	**Phường Cao Xanh: 01 công trình, dự án**		**31,09**	**2,60**		**2,48**				**0,12**	
1	Dự án khai thác xuống sâu dưới mức -220 mỏ Bình Minh tại phường Hà Khánh và phường Hà Lầm, thành phố Hạ Long (nay là phường Cao Xanh và phường Hà Lầm)	Phường Cao Xanh	31,09	2,60		2,48				0,12	
V	**Phường Việt Hưng: 02 công trình, dự án**		**69,41**	**68,39**	**0,367**				**46,49**	**21,54**	
1	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng CCN phục vụ ngành công nghiệp hỗ trợ tại phường Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	68,22	68,22	0,367				46,44	21,42	
2	Xây dựng đường dây 110kV cấp điện cho TBA 110kV Khu công nghiệp Việt Hưng tại phường Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	1,19	0,17					0,05	0,12	

BIỂU 02: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỢT 5 NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 300 /NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, đặc khu)	Diện tích thực hiện dự án *(ha)*	Diện tích quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác *(ha)*						Ghi chú
				Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ		Ngoài quy hoạch ba loại rừng		
				Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	
I	**Phường Vàng Danh: 01 Dự án, công trình**		**1,610**	**0,000**	**0,600**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	
1	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng, thiết bị phục vụ tiếp nhận than từ mỏ Đồng Vông đến nhà máy tuyển Vàng Danh 2 tại phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	Vàng Danh	1,610		0,600					
II	**Xã Kỳ Thượng: 01 dự án, công trình**		**39,030**	**1,810**	**30,920**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	
2	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 342, đoạn thuộc địa bàn xã Kỳ Thượng, tỉnh Quảng Ninh	Kỳ Thượng	39,030	1,810	30,920					
Tổng cộng: 02 dự án, công trình			**40,640**	**1,810**	**31,520**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	

BIỂU SỐ 03: HỦY BỎ DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN THỦ TỤC CHẤP THUẬN CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 86/NQ-HĐND NGÀY 31/3/2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết 300/NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường)	Diện tích thực hiện dự án (ha)	Ghi chú
1	Khu tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng Sonasea (phân khu 2) Vân Đồn Harbor City tại xã Hạ Long, Khu kinh tế Vân Đồn, huyện Vân Đồn	Xã Hạ Long, huyện Vân Đồn (nay là đặc khu Vân Đồn)	79,64	
2	Khu tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng Sonasea (phân khu 3) Vân Đồn Harbor City tại xã Hạ Long, Khu kinh tế Vân Đồn, huyện Vân Đồn	Xã Hạ Long, huyện Vân Đồn (nay là đặc khu Vân Đồn)	40,63	
Tổng số: 02 dự án, công trình				